TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯM'GAR** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HSST
Ngày 20-12-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trọng Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Lân và bà Nguyễn Thị Hoài Bão

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'gar

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 12 năm 2018, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2018/TLST-HS, ngày 03 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2018/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 12 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Thị L. Tên gọi khác: Võ Thị N, sinh năm 1972 tại tỉnh Bình Định

Nơi ĐKNKTT: tổ dân phố 5, thị trấn Krông N, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Toàn T, thị trấn EaP, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Nghề nghiệp: kinh dO; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn V, sinh năm 1935 và con bà Lưu Thị Thu H, sinh năm 1948. Hiện ông bà đang sinh sống và làm nông tại nông trường cà phê Ea P, thị trấn Ea P, huyện C, tỉnh Đăk Lăk; có chồng là Lê Hữu T, sinh năm: 1964 và có 03 con, con lớn sinh năm: 1991, con nhỏ sinh năm: 1995. Hiện chồng, con đang sinh sống tại tổ dân phố 5, thị trấn Krông N, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ 10/10/2018 đến ngày 19/10/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người liên quan:

1/ Chị Bùi Thị N : sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khối 12, thị trấn Ea K, huyện Ea K, tỉnh Đắk Lắk

2/ Anh Y T Byă: sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn D, xã Cư M, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

3/ Chị Ksơr H' O: sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 469/17 Quang T, Phường Tân T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/9/2017 Võ Thị L (tên thường gọi là Võ Thị N), sinh năm 1972, HKTT: Tổ dân phố 5, thị trấn Krông N, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk có kí hợp đồng thỏa thuận thuê nhà nghỉ Đồng T, thuộc tổ dân phố Toàn T, thị trấn EaP, huyện C, tỉnh Đắk Lắk của ông Nguyễn Phi H, sinh năm 1971, HKTT: thị trấn Krông N, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk trong thời hạn 60 tháng, giá thuê 7.000.000đồng/01 tháng, mục đích kinh doanh nhà nghỉ.

Ngày 25/9/2018, Bùi Thị N (sinh năm: 1982, trú tại khối 12, thị trấn EaK, huyện EaK, tỉnh Đắk Lắk) đến thuê ở phòng số 2 của nhà nghỉ. Ngày 09/10/2018 N rủ bạn là Ksor H' O (sinh năm: 1988, trú tại: phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk) xuống chơi và trọ lại phòng nghỉ số 2 cùng với mình. Sáng ngày 10/10/2018, Võ Thị L gặp và cùng ăn sáng với N và H' O. Sau khi hỏi chuyện, L biết N và H' O không có việc làm nên L bàn với cả hai về việc nếu có khách đến nhà nghỉ có nhu cầu mua dâm L sẽ gọi N và H' O ra bán dâm cho khách thì N và H' O đồng ý.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/10/2018, Y T Byă (sinh năm: 1984, trú tại buôn D, xã C, huyện C) cùng Lý Văn S (sinh năm: 1990, trú tại thôn Hiệp Đ, xã Quảng H, huyện C) rủ nhau đến nhà nghỉ để mua dâm. T và S đặt vấn đề mua dâm thì L đồng ý và nói số tiền mua dâm của hai người là 600.000 đồng. Sau khi thỏa thuận, Y T đưa cho L 600.000 đồng, L giữ lại 100.000 đồng và lấy 500.000 đồng đưa cho H' O. L nói H' O vào phòng số 03 bán dâm cho S, còn N vào phòng số 08 bán dâm cho Y T. Trong lúc H' O và N đang có hành vi bán dâm cho S và Y T thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện CưM'gar phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền 600.000 đồng tiền bán dâm và 04 chiếc bao cao su tại nhà nghỉ.

Tại bản Cáo trạng số 90/CT – VKS ngày 28 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar đã truy tố bị cáo Võ Thị L về tội "Chứa mại dâm", theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Võ Thị L khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Thị L như

nội dung cáo trạng và đưa ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Thị L mức án từ **12 tháng đến 18 tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng

- Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưMgar đã trả lại 01 chiếc đầu máy camera ghi hình cho ông Nguyễn Phi H là chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, Loại A51W, số IMEI1: 867287026450259; số IMEI 2: 876287026450242, trong điện thoại có lắp sim số 0913894457 (Điện thoại của Võ Thị L); 01 chiếc Điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số loại 1280, số Imei: 353664/05/836277/4, TYPE: RM-647 trong điện thoại có lắp sim số 0394581676 (Điện thoại của Y T Byă).

Tịch thu tiêu hủy 04 chiếc bao cao su.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/10/2018, Y T Byă và Lý Văn S đến nhà nghỉ Đồng T do bị cáo L quản lý để mua dâm. T và S đặt vấn đề mua dâm thì bị cáo đồng ý và nói số tiền mua dâm của hai người là 600.000 đồng. Sau khi thỏa thuận xong bị cáo đã nhận của Y T số tiền là 600.000 đồng, bị cáo

giữ lại 100.000 đồng và lấy 500.000 đồng đưa cho H' O. Bị cáo nói H' O vào phòng số 03 bán dâm cho S, còn N vào phòng số 08 bán dâm cho Y T. Trong lúc H' O và N đang có hành vi bán dâm cho S và Y T thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện CưM'gar phát hiện bắt quả tang. Hành vi trên đây của bị cáo Võ Thị L đã phạm vào tội *"Chứa mại dâm"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Điều 327 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm"...

[3] Xét hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến trật tự quản lý Nhà nước về phòng chống mại dâm, làm ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục, sức khỏe con người, nếp sống văn minh lành mạnh của nhân dân, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân làm lây lan trong xã hội các loại bệnh như: HIV - AIDS và nhiều căn bệnh nguy hiểm khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ việc sử dụng địa điểm là nhà nghỉ do mình quản lý để người khác mua, bán dâm là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp, xem thường pháp luật nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, có như vậy thì mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống biết tôn trọng pháp luật nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong đấu tranh chống tội phạm.

[4] Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu, bị cáo sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối nỗi về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người có gia đình hoàn cảnh khó khăn, chồng thì bị bệnh tâm thần nên bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có ông ngoại là ông Lưu Phong là liệt sỹ. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, từ trước tới nay chưa có vi phạm pháp luật, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù là không gây nguy hiểm cho xã hội hoặc không gây ảnh hưởng xấu trong công cuộc đấu tranh phong chống tội phạm. Nên cho bị cáo hưởng chế định miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người có hoàn cảnh gia đình khó khăn đã được Ủy ban nhân dân thị trấn Ea P, huyện C, nơi bị cáo cư trú xác nhận vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong vụ án này, đối với hành vi mua dâm của Y T Byă và Lý Văn S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính, mức tiền phạt là 750.000đồng/người; đối với hành vi bán dâm của Bùi Thị N và Ksơr H O, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính, mức tiền phạt là 200.000đồng/người là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Phi H, là chủ sở hữu nhà nghỉ Đồng T, tuy nhiên ông H không biết việc Võ Thị L thuê nhà nghỉ để chứa mại dâm nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưMgar đã trả lại 01 chiếc đầu máy camera ghi hình cho ông Nguyễn Phi H là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với số tiền đã tạm giữ là 600.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, Loại A51W, số IMEI1: 867287026450259; số IMEI 2: 876287026450242, trong điện thoại có lắp sim số 0913894457 (Điện thoại của Võ Thị L); 01 chiếc Điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số loại 1280, số Imei: 353664/05/836277/4, TYPE: RM-647 trong điện thoại có lắp sim số 0394581676 (Điện thoại của Y T Byă), đây là tiền, tài sản liên quan đến hành vi phạm tội vì vậy cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

Đối với 04 chiếc bao cao su không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Võ Thị L (Võ Thị N)** phạm tội "Chứa mại dâm".

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Võ Thị L (Võ Thị N) **01 (Một) năm 06 (Sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (Ba) năm. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Ea P, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưMgar đã trả lại 01 chiếc đầu máy camera ghi hình cho ông Nguyễn Phi H là chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, Loại A51W, số IMEI1: 867287026450259; số IMEI 2: 876287026450242, trong điện thoại có lắp sim số 0913894457 (Điện thoại của Võ Thị L); 01 chiếc Điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số loại 1280, số Imei: 353664/05/836277/4, TYPE: RM-647 trong điện thoại có lắp sim số 0394581676 (Điện thoại của Y T Byă)

Tịch thu tiêu hủy 04 chiếc bao cao su.

(Hiện toàn bộ vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2018, giữa Công an huyện Cư M'gar và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar)

Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Thị L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra I;
- TAND tỉnh ĐắkLắk ;
- VKSND tỉnh ĐắkLắk ;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐắkLắk ;
- CA huyện; VKSND huyện CưM'gar;
- T.H.A Dân sự; T.H.A Hình sự ;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ; lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Trọng Phụng